



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV#: 93669

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO X

EXIT VISA#: 9992/89DC1 &

9990/89 DC1 & 9994/89 DC1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TIEN DUC  
Last Middle First

Current Address: 57 C TU XUONG, QUAN 3, THANH PHO HO CHI MINH, VIETNAM

Date of Birth: 09 MARCH 1937 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - FOREIGN LANGUAGE TEACHER LEVEL 3  
(Rank & Position) (DAI UY GIAO VIEN SINH NGU CAP 3)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24 JUNE 1975 To 02 JANUARY 1981  
Years: \_\_\_\_\_ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI NANG - MOTHER OF THE APPLICANT IN VIETNAM  
Name

GARDEN GROVE, CA USA/PHONE:  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| PLEASE SEE ATTACHED SHEET                   |                     |
|                                             |                     |
|                                             |                     |
|                                             |                     |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Sept. 27, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TIEN DUC  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN THI LOI                             | 01 JUNE 1949  | WIFE                |
| NGUYEN PHAN CAT TIEN                     | 26 SEP. 1972  | UNMARRIED DAUGHTER  |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TIEN DUC  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : MARCH 09 1937  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu):  
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): YES  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 57 C TU XUONG, QUAN 3, THANH PHO HO CHI MINH, VIETNAM  
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong)  
If Yes (Neu co): From (Tu): 24 JUNE 1975 To (Den): 02 JANUARY 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: HAM TAN CAMP  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN - FOREIGN LANGUAGE TEACHER LEVEL 3

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):  
Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES  
IV Number (So ho so): IV-93669  
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): TWO  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):  
57 C TU XUONG, QUAN 3, THANH PHO HO CHI MINH, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
NGUYEN THI NANG - MOTHER OF THE APPLICANT IN VIETNAM  
GARDEN GROVE, CA. USA

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): NONE

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): MOTHER

NAME & SIGNATURE: NGUYEN THI NANG  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
GARDEN GROVE, CA USA

DATE: SEPTEMBER 27TH 1989  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TIEN DUC  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN THI LOI                             | 01 JUNE 1949  | WIFE                |
| NGUYEN PHAN CAT TIEN                     | 26 SEPT.1972  | UNMARRIED DAUGHTER  |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME

6. ADDITIONAL INFORMATION :

.... CONTINUED:

4. NAMESE OF RELATIVES, ACQUAINTANCES IN THE USA.:

| <u>FULL NAME:</u>     |     | <u>ADDRESS &amp; TELEPHONE NUMBER:</u> | <u>RELATIONSHIP:</u> |
|-----------------------|-----|----------------------------------------|----------------------|
| 1- NGUYEN TIEN DAI    | - 1 | ,GARDEN GROVE, CA.                     | - FATHER             |
| 2- NGUYEN THI NANG    | -   | SAME AS ABOVE                          | - MOTHER             |
| 3- NGUYEN TIEN MINH   | -   | SAME AS ABOVE                          | - BROTHER            |
| 4- NGUYEN TIEN THINH  | -   | FOUNTAIN VALLEY,CA.                    | - BROTHER            |
| 5- NGUYEN THIEN HUONG | -   | INDIANAPOLIS,IN.                       | - SISTER             |
| 6- NGUYEN HOANH       | -   | SAN CLEMENTE, CA.                      | - BROTHER            |
| 7- NGUYEN DAN QUE     | -   | NEW YORK, NY.                          | - SISTER             |
| 8- NGUYEN PHUONG MAI  | -   | VALLEJO, CA.                           | - SISTER             |
| 9- NGUYEN THUY HANG   | -   | ,SANTA ANA, CA.                        | - SISTER             |

---//---

SSY OF THE UNITED STATE ( AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

JAN 28, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                      |      |           |                    |        |
|----------------------|------|-----------|--------------------|--------|
| NGUYEN TIEN DUC      | BORN | 9 MAR 37  | (IV                | 93669) |
| PHAN THI LOI         | BORN | 1 JUN 49  | WIFE               |        |
| NGUYEN PHAN CAT TIEN | BORN | 26 SEP 72 | UNMARRIED DAUGHTER |        |

ADDRESS IN VIETNAM: 57C TU XUONG  
Q 03  
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 43423

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HC DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CUA CHUONG TRINH RA DI CO TRAT TU CUA HOA KY. CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TC CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

  
BRUCE R. BEARDSLEY  
DIRECTOR  
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I  
11/87

9537454

BỘ NỘI VỤ  
Trại : Hàm Tân  
Số: \_\_\_\_\_/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

G I Á Y R A T R A I

Theo thông tư số 966-BC/TT ngày 31/5/1981 của Bộ nội  
/vụ  
Thi hành quyết định tha số 105/QĐ ngày 5/12/1980 của  
Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN TIẾN DỨC  
Họ, tên thường gọi :  
Họ, tên bí danh :  
Sinh năm : 1937  
Nơi sinh : Long Sơn  
Trú quán : 57C Tú xương, Quận 3-t/p Hồ Chí Minh  
Can tội : ĐẠI úy giáo viên sinh ngữ cấp 3  
Bị bắt ngày : 24/6/1975  
Án phạt : TTCT.  
Nay về cư trú tại : (không được cư trú trong thành phố, các nơi khác  
do chính quyền địa phương quy định)

NHÂN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra an tâm cải tạo không có biểu hiện gì xấu  
Lao động : Tham gia đủ ngày công tích cực đảm bảo chất lượng lao  
động khá  
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm  
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi

( quản chế 12 tháng )

Lần tay ngón trở phải Họ, tên chữ ký của người /)/sày 2 tháng 1 năm 1981  
của : NGUYỄN TIẾN DỨC được cấp giấy GIÁM THỊ

Nguyễn Tiến Đức

Thiếu tá : PHẠM HUỆ

T10/6

BỘ NỘI VỤ  
Cục Quản lý NNN  
và XC-NC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - Hạnh Phúc

-----

Số 3905/P3

GIẤY BẢO TÍN

Kính gửi : bà PHAN THỊ LỜI

Hiện ở : 57C Tú Xương, Q3, TP HCM

Bộ Nội vụ đồng ý cho bà cùng 2 người trong gia đình  
được xuất cảnh và để lên danh sách chuyên cho chính phủ  
Hoa Kỳ để tiếp xúc và xét nhập cư. Nếu chính phủ Hoa Kỳ chấp  
thuận cho nhập cảnh, Bộ Nội vụ sẽ cấp hộ chiếu.

Vậy xin thông báo để bà rõ.

Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 1988  
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI VIỆT NAM XC-NC



Nguyễn Hoài Nam

- 3 -

11421 /XC

Độc lập - tự do - Hạnh Phúc (HA. 9046)

6/728.

GIẤY BÁO TIN.

Kính gửi : Bà Phan Thị Lệ.

Họ tên : 124/9 Ngô Văn Châu, Q.1, TP HCM

1/ Chúng tôi đồng ý cho ba cùng 02 người trong gia đình được phép xuất cảnh đi đến nước Hoa Kỳ.

Tuy nhiên trong gia đình có ông, bà Ngô-Phân-Đức thuộc diện đã học tận cái tạo, nên khi nào chính phủ Việt nam và chính phủ Hoa Kỳ đàm phán thống nhất kế hoạch giải quyết thi chúng tôi sẽ ~~can thiệp~~ lên danh sách phong văn cho cả gia đình.

2/ Yêu cầu bổ túc . /

Kemi thea 03 ho chieu': 9990- 9994/89 DC1

Ghi chú:

Khi bố tức gửi kèm  
theo giấy báo tin này.

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 1989

P. TRƯỜNG PHÒNG



Nguyễn Phương

24. 5. 89

BO NOI VU  
-:-  
CUC QUAN LY XNC.  
Số: 78 /P5-

0-21/85  
13586 HCM  
13/1252  
CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
=====

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Bà Phan Thị Lợi

Hiện ở: 57C M'xuong, F7, Q3 - TP Hồ Chí Minh

- 1/- Chúng tôi đồng ý cho Bà cùng 02 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/- Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 03 thông hành hộ chiếu cho gia đình, gồm số:

9990 -> 9994 /89 DC1

- 3/- Chúng tôi đã lên danh sách số DSE chuyên Bộ Ngoại giao đề chuyên chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Bà rõ !.

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 1989

P. TRUONG PHONG X.N.C.



Nguyễn Phương

28/6/89



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 23 May 1986

Re: Nguyen Tien Duc  
IV- 92669

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

- ☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.
- ☒ We acknowledge receipt of the documents for Nguyen Tien Duc, IV No. 92669, which you sent us on 4 April 1986. We have/have not reviewed your relative's/relatives' files. File review is conducted in accordance with an established schedule of priorities. If additional documents are needed, we shall contact you after the file has been reviewed.
- ☐ The documents which we still need to complete \_\_\_\_\_'s case are: \_\_\_\_\_
- ☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.
- ☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.
- ☐ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.
- ☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.
- ☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).
- ☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

*Pur.*

Orderly Departure Program  
American Embassy - Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

ODP-20  
(0434f: 2/86)



NATIONAL OFFICE

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Immigration Agency  
2110 East First St., Suite 115  
Santa Ana, California 92705  
ODP IV # 093669  
(if known)

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ORANGE, CA.

## SECTION I

Your Name: Mr (Ms) NGUYEN THI NANG Phone: (Home) \_\_\_\_\_  
Family Middle Given (Work) \_\_\_\_\_  
Your Address: \_\_\_\_\_  
Number Street County/City State Zip Code  
GARDEN GROVE CA  
Date of Birth: Aug 3, 1921 Place of Birth: VIENTIANE, LAOS Nationality: VIETNAMESE  
Date of Entry to U.S.: APRIL 20, 1985 From: (country/camp) THAILAND (ODP)  
My Alien Registration Number: (if applicable) A-39302278  
Legal Status: Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen \_\_\_\_\_  
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) N/A

## SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my \_\_\_\_\_ I-94 (both sides) \_\_\_\_\_ I-151 or ☒ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit \_\_\_\_\_ yes ☒ no. If yes, date submitted: \_\_\_\_\_ and date approved: \_\_\_\_\_.

| NAME                 | DATE/PLACE OF BIRTH             | RELATIONSHIP TO YOU | ADDRESS IN VIETNAM   |
|----------------------|---------------------------------|---------------------|----------------------|
| NGUYEN TIEN ANH      | MARCH 9, 1937, LANGSON, VIETNAM | SON                 | 57C TU XUONG Q. 3    |
| PHAN THI LDI         | JUNE 01, 1949, HANOI, VIETNAM   | DAUGHTER-IN-LAW     | HO CHI MINH, VIETNAM |
| NGUYEN PHAN CAT TIEN | SEPT 26, 1972, SAIGON, VIETNAM  | GRAND DAUGHTER      | HO CHI MINH, VIETNAM |

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

## SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

| Name of Principal Applicant | Date/Place of Birth | Relation (if any) | Address in Vietnam |
|-----------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|
|-----------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|

Họ tên NGUYỄN TIẾN ĐỨC  
Nom et prénoms  
Ngày sinh 1987.  
Date de naissance  
Nơi sinh Long Sơn  
Lieu de naissance  
Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh  
Domicile  
Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité  
Nghề nghiệp /  
Profession  
Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille  
Màu mắt  
Couleur des yeux  
Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

- 2 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH  
Số 10068 XC  
Cấp cho Nguyễn Tiến Đức  
Công vụ  
Đến nơi Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Qua cửa khẩu Sân Gôn Nhật  
Trước ngày 26.10.1989  
Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng 2



Triệu Thân

- 9 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến  
Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.  
Etats - Unis d'Amérique  
và hết hạn ngày 26.04.1992  
IL expire Le  
trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 1989  
Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng 2

Vào

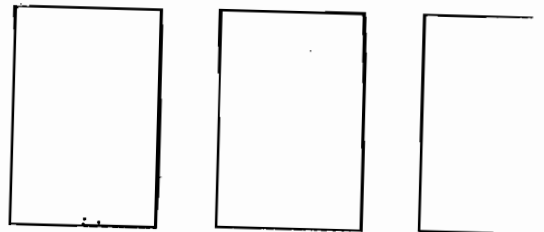
Triệu Thân

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHI  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSE

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1. ....                     | .....                          |
| 2. ....                     | .....                          |
| 3. ....                     | .....                          |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIỆT NAM

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số  
N<sup>o</sup> 9992/89 PC

- 1 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

- 3 -

Họ tên PHẠM THỊ LỢI  
Nom et prénoms  
Ngày sinh 1949  
Date de naissance  
Nơi sinh Hà Nội  
Lieu de naissance  
Chỗ ở Tập. Hồ Chí Minh  
Domicile  
Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité  
Nghề nghiệp /  
Profession  
Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille  
Màu mắt  
Couleur des yeux  
Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

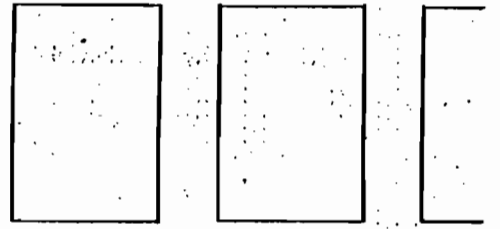
THỊ THỰC - VISAS  
THỊ THỰC XUẤT CẢNH  
H 10066.XC  
Cấp cho Phan Thị Lợi  
Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Đã được cấp tại Hà Nội  
Trước ngày 26.10.1989  
Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 1989  
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng Z  
Vác  
Triệu Năm

Hộ chiếu này có giá trị đi đến  
Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Etats-Unis d'Amérique  
và hết hạn ngày 26.04.1992  
IL expire le  
trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement  
Cấp lại Hà Nội ngày 26 tháng 04 năm 1989  
Fait à  
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng Z  
Vác  
Triệu Năm

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PA

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày<br>Date de na |
|-----------------------------|--------------------|
| 1                           |                    |
| 2                           |                    |
| 3                           |                    |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số  
Nº 9990/8906

- 1 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

- 3 -

Họ tên NGUYỄN HAN CÁT TIÊN  
Nom et prénoms  
Ngày sinh 1972  
Date de naissance  
Nơi sinh Tp Hồ Chí Minh  
Lieu de naissance  
Chỗ ở Tp Hồ Chí Minh  
Domicile  
Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité  
Nghề nghiệp /  
Profession  
Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille  
Màu mắt  
Couleur des yeux  
Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

- 2 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 10070 XC  
Cấp cho Nguyễn Phan Cát Tiên  
Chức vụ Lãnh sự  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Cấp tại TP Hồ Chí Minh  
Trước ngày 26.10.1989  
Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z



Triệu Thân

- 9 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến  
Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Etats-Unis d'Amérique  
và hết hạn ngày 26.04.1992  
IL expire le  
trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại TP Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 04 năm 1989  
Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng Z

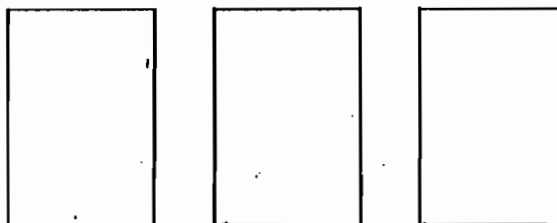
Triệu Thân

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1                           |                                |
| 2                           |                                |
| 3                           |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số  
Nº 9994/89ĐC

- 1 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

- 3 -



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV#: 93669

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: 9992/89DC1

9990/89 DC1 & 9994/89 DC1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TIEN DUC  
Last Middle First

Current Address: 57 C TU XUONG, QUAN 3, THANH PHO HO CHI MINH, VIETNAM

Date of Birth: 09 MARCH 1937 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - FOREIGN LANGUAGE TEACHER LEVEL 3  
(Rank & Position) (DAI UY GIAO VIEN SINH NGU CAP 3)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24 JUNE 1975 To 02 JANUARY 1981  
Years: \_\_\_\_\_ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI NANG - MOTHER OF THE APPLICANT IN VIETNAM  
Name

GARDEN GROVE, CA USA/PHONE:  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone Number | Relationship |
|----------------------------------|--------------|
| PLEASE SEE ATTACHED SHEET        |              |
|                                  |              |
|                                  |              |
|                                  |              |
|                                  |              |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Sept. 27, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TIEN DUC  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN THI LOI                             | 01 JUNE 1949  | WIFE                |
| NGUYEN PHAN CAT TIEN                     | 26 SEP. 1972  | UNMARRIED DAUGHTER  |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TIEN DUC  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : MARCH 09 1937  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): YES  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 57 C TU XUONG, QUAN 3, THANH PHO HO CHI MINH, VIETNAM  
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 24 JUNE 1975 To (Den): 02 JANUARY 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: HAM TAN CAMP  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN - FOREIGN LANGUAGE TEACHER LEVEL 3

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):  
Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES  
IV Number (So ho so): IV-93669  
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): TWO  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):  
57 C TU XUONG, QUAN 3, THANH PHO HO CHI MINH, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
NGUYEN THI NANG - MOTHER OF THE APPLICANT IN VIETNAM  
GARDEN GROVE, CA. USA

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): NONE

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): MOTHER

NAME & SIGNATURE: NGUYEN THI NANG  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

GARDEN GROVE, CA. USA

DATE: SEPTEMBER 27TH 1989  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TIEN DUC  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN THI LOI                             | 01 JUNE 1949  | WIFE                |
| NGUYEN PHAN CAT TIEN                     | 26 SEPT.1972  | UNMARRIED DAUGHTER  |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME

6. ADDITIONAL INFORMATION :

..... CONTINUED:

4. NAMESE OF RELATIVES, ACQUAINTANCES IN THE USA.:

| <u>FULL NAME:</u>     |   | <u>ADDRESS &amp; TELEPHONE NUMBER:</u> | <u>RELATIONSHIP:</u> |
|-----------------------|---|----------------------------------------|----------------------|
| 1- NGUYEN TIEN DAI    | - | ,GARDEN GROVE, CA.92643                | - FATHER             |
| 2- NGUYEN THI NANG    | - | SAME AS ABOVE                          | - MOTHER             |
| 3- NGUYEN TIEN MINH   | - | SAME AS ABOVE                          | - BROTHER            |
| 4- NGUYEN TIEN THINH  | - | ,FOUNTAIN VALLEY,CA.                   | - BROTHER            |
| 5- NGUYEN THIEN HUONG | - | INDIANAPOLIS,IN.                       | - SISTER             |
| 6- NGUYEN HOANH       | - | ... , SAN CLEMENTE, CA.                | 3ROTHER              |
| 7- NGUYEN DAN QUE     | - | , NEW YORK, NY.                        | - SISTER             |
| 8- NGUYEN PHUONG MAI  | - | , VALLEJO, CA.                         | - SISTER             |
| 9- NGUYEN THUY HANG   | - | ,SANTA ANA, CA                         | - SISTER             |

---//---

SSY OF THE UNITED STATE ( AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

JAN 28, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                      |      |           |                    |        |
|----------------------|------|-----------|--------------------|--------|
| NGUYEN TIEN DUC      | BORN | 9 MAR 37  | (IV                | 93669) |
| PHAN THI LOI         | BORN | 1 JUN 49  | WIFE               |        |
| NGUYEN PHAN CAT TIEN | BORN | 26 SEP 72 | UNMARRIED DAUGHTER |        |

ADDRESS IN VIETNAM: 57C TU XUONG  
Q 03  
T/P HO CHI MINH

VEWLW: 43423

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CUA CHUONG TRINH RA DI CO TRAT TU CUA HOA KY. CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TC CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

  
BRUCE R. BEARDSLEY  
DIRECTOR  
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-1  
11/87

9537454

BỘ NỘI VỤ  
Trại ; Hàm tân  
Số: \_\_\_\_\_/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

G I Á Y R A T R A I

Theo thông tư số 966-BC/TT ngày 31/5/1981 của Bộ nội  
/vụ

Thi hành quyết định tha số 105/QĐ ngày 5/12/1980 của  
Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN TIẾN DỨC

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Sinh năm : 1937

Nơi sinh : Long sơn

Trú quán : 57C Tú xương QUẬN 3-t/p Hồ chí Minh

Can tội : ĐẠI úy giáo-viên sinh ngữ cấp 3

Bị bắt ngày : 24/6/1975

Án phạt : TTCT.

Nay về cư trú tại: (không được cư trú trong thành phố, các nơi khác  
do chính quyền địa phương quy định)

NHÂN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra an tâm cải tạo không có biểu hiện gì xấu

Lao động : Tham gia đủ ngày công tích cực đảm bảo chất lượng lao  
động khá

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi

( Quản chế 12 tháng )

Lấn tay ngón trở phải  
của : NGUYỄN TIẾN DỨC

Họ, tên chữ ký của người  
được cấp giấy

/)/gày 2 tháng 1 năm 1981

GIÁM THỊ

Nguyễn Tiến Đức

Thiếu tá : PHẠM HUỆ

T10/6

BỘ NỘI VỤ  
Cục Quản lý NN  
và XC-NC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do - Hạnh Phúc  
-----

S 3905/P3

GIẤY BẢO TÍN

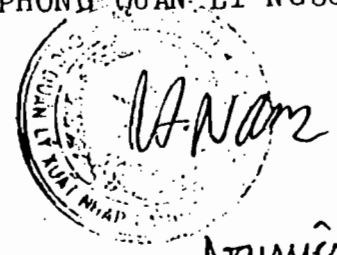
Kính gửi : bà PHAN THỊ LỢI

Hiện ở : 57C Tú Khổng, Q3, TP HCM

Bộ Nội vụ đồng ý cho bà cùng 2 người trong gia đình  
được xuất cảnh và để lên danh sách chuyển cho chính phủ  
Hoa Kỳ để tiếp xúc và xét nhập cư. Nếu chính phủ Hoa Kỳ chấp  
thuận cho nhập cảnh, Bộ Nội vụ sẽ cấp hộ chiếu.

Vậy xin thông báo để bà rõ.

Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 1988  
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI VIỆT NAM XC-NC



Nguyễn Hoài Nam

BỘ NỘI VỤ

-:-

CỤC QUẢN LÝ X.N.C

Số 11421/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - Hạnh Phúc (H.A. 9046

----- 6/723

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Bà Phan Thị Lệ.

Hiện ở : 121/9 Ngõ Sùng Châu, Q.1, TP. HCM

1/ Chúng tôi đồng ý cho bà cùng 02 người trong gia đình được phép xuất cảnh đi đến nước Hoa Kỳ.

Tuy nhiên trong gia đình có ông, bà, Ngô Thiên Đức thuộc diện đã học tập cải tạo, nên khi nào chính phủ Việt Nam và chính phủ Hoa Kỳ đàm phán thống nhất kế hoạch giải quyết thì chúng tôi sẽ ~~đưa họ đi~~ lên danh sách phỏng vấn cho cả gia đình.

2/ Yêu cầu bổ túc. /

Kèm theo 03 hồ sơ chi: 9990 - 9994/89 DC1

Ghi chú:

Khi bổ túc gửi kèm theo giấy bảo tin này.

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 1989

P. TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phương

24.5.89

1958 HCM  
13/1252  
BỘ NỘI VỤ  
CỤC QUẢN LÝ XNC  
Số: 78 /P5-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
=====

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Bà Phan Thị Lợi

Hiện ở: 57C hẻm xường, F7, Q3 - TP Hồ Chí Minh

- 1/- Chúng tôi đồng ý cho Bà cùng 02 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/- Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 03 thông hành hộ chiếu cho gia đình, gồm số:

9990 -> 9994 / 89 DC

- 3/- Chúng tôi đã lên danh sách số DSE chuyên Bộ Ngoại giao đề chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Bà rõ !.

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 1989

P. TRUONG PHONG X.N.C.



Nguyễn Phương

28/6/89



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 23 MAY 1986

Re: Nguyen Tien Duc  
IV- 92669

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.

☒ We acknowledge receipt of the documents for Nguyen Tien Duc, IV No. 92669, which you sent us on 4 April 1986. We have/have not reviewed your relative's/relatives' files. File review is conducted in accordance with an established schedule of priorities. If additional documents are needed, we shall contact you after the file has been reviewed.

☐ The documents which we still need to complete \_\_\_\_\_'s case are: \_\_\_\_\_

☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.

☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.

☐ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.

☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.

☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).

☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

*Enc.*

Orderly Departure Program  
American Embassy - Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

ODP-20  
(0434f: 2/86)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Immigration Agency  
2110 East First St., Suite 115  
Santa Ana, California 92705  
ODP IV # 093669  
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ORANGE, CA

SECTION I

Your Name: Mr. (Ms) NGUYEN THI NIANG Phone: (Home) \_\_\_\_\_  
Family Middle Given (Work) \_\_\_\_\_  
Your Address: \_\_\_\_\_  
Number Street County/City State Zip Code  
Date of Birth: Aug 3, 1921 Place of Birth: VIENTIANE, LAOS Nationality: VIETNAMESE  
Date of Entry to U.S.: APRIL 20, 1985 From: (country/camp) THAILAND (ODP)  
My Alien Registration Number: (if applicable) A-39302278  
Legal Status: Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen \_\_\_\_\_  
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) N/A

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my \_\_\_\_\_ I-94 (both sides) \_\_\_\_\_ I-151 or ☒ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit \_\_\_\_\_ yes ☒ no. If yes, date submitted: \_\_\_\_\_ and date approved: \_\_\_\_\_.

| NAME                 | DATE/PLACE OF BIRTH             | RELATIONSHIP TO YOU | ADDRESS IN VIETNAM   |
|----------------------|---------------------------------|---------------------|----------------------|
| NGUYEN TIEN DUC      | MARCH 9, 1937, LANGSON, VIETNAM | SON                 | 57C TU XUONG Q. 3    |
| PHAN THI LOI         | JUNE 01, 1949, HANOI, VIETNAM   | DAUGHTER - IN-LAW   | HO CHI MINH, VIETNAM |
| NGUYEN PHAN CAT TIEN | SEPT 26, 1972, SAIGON, VIETNAM  | GRAND DAUGHTER      | HO CHI MINH, VIETNAM |

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

| Name of Principal Applicant | Date/Place of Birth | Relation (if any) | Address in Vietnam |
|-----------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|
|                             |                     |                   |                    |
|                             |                     |                   |                    |

Họ tên NGUYỄN TIẾN ĐỨC  
Nom et prénoms

Ngày sinh 1937.  
Date de naissance

Nơi sinh Long Sơn  
Lieu de naissance

Chỗ ở Tr. Hồ Chí Minh  
Domicile

Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille

Màu mắt  
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

- 2 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

10068 XC  
Cấp cho Nguyễn Tiến Đức  
Công vụ  
Đã nộp Hợp chứng quốc gia kỹ  
Còn giá hạn Bản Bản Nhật  
Trước ngày 26. 10. 1989  
Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng Z

Vào  
Triệu Nhân

- 9 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến  
Ce passeport est valable pour se rendre

Hợp chứng quốc gia kỹ.  
Etats - Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 26. 04. 1992  
Il expire le

trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 1989  
Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z

Vào  
Triệu Nhân

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1                           |                                |
| 2                           |                                |
| 3                           |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants

1  
2  
3

- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số  
Nº 9992/89 PC

- 1 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

- 3 -

Họ tên PHẠM THI LỢI  
Nom et prénoms  
Ngày sinh 1949  
Date de naissance  
Nơi sinh Hà Nội  
Lieu de naissance  
Chỗ ở: Tập: Hồ Chí Minh  
Domicile  
Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité  
Nghề nghiệp /  
Profession  
Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille  
Màu mắt  
Couleur des yeux  
Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

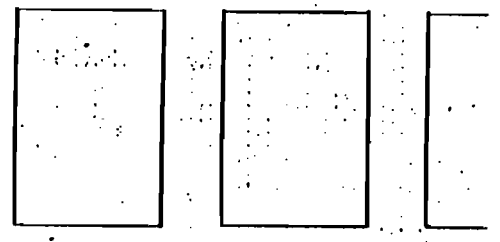
THỊ THỰC - VISAS  
THỊ THỰC XUẤT CẢNH  
10066.XC  
Cấp cho Phạm Thị Lợi  
Cộng đồng em  
Đến từ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Quốc tịch Hoa Kỳ  
Trước ngày 26.10.1989  
Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 1989  
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng Z  
Vác  
Trịnh Văn

Hộ chiếu này có giá trị đi đến  
Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Etats-Unis d'Amerique  
và hết hạn ngày 26.04.1992  
IL expire le  
trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement  
Cấp tại Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 1989  
Fait à  
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng Z  
Vác  
Trịnh Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PA

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày<br>Date de na |
|-----------------------------|--------------------|
| 1                           |                    |
| 2                           |                    |
| 3                           |                    |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số  
Nº 9990/8906

- 1 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

- 3 -

Họ tên NGUYỄN VĂN CÁT TIẾN  
Nom et prénoms

Ngày sinh 19/12/...  
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hồ Chí Minh  
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh  
Domicile

Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille

Màu mắt  
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

- 2 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 10070 XC  
Cấp cho Nguyễn Văn Cát Tiến

Chức vụ: ...  
Họ tên: ...

Ngày cấp: 26.10.1989  
Họ tên: ...

Ngày cấp: 26 tháng 04 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Triệu Thân

- 9 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Etats-Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 26.04.1992

IL expire Le

trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 26 tháng 04 năm 1989

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z



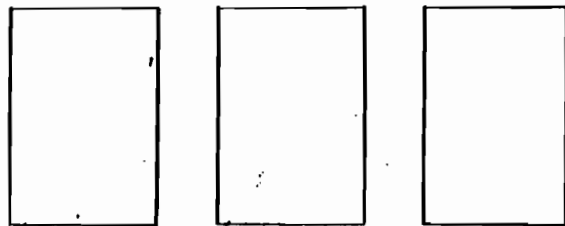
Triệu Thân

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1                           |                                |
| 2                           |                                |
| 3                           |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số  
Nº 9994/89ĐC

- 1 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

- 3 -

# CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter . *Ishoni 4/89*